

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
TRUNG TÂM Y TẾ  
QUẬN THANH KHÊ  
Số: 582/TTYTTK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Khê, ngày 04 tháng 12 năm 2018

### **BẢN CÔNG BỐ**

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

**Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng**

Tên cơ sở công bố: **TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN THANH KHÊ**

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 0541/SYT-GPHĐ, do Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng, cấp ngày 10 tháng 10 năm 2014.

Địa chỉ: 62/32 Hà Huy Tập, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sỹ Trần Hưng Minh

Điện thoại liên hệ: 0236.6256.179

Email: [trungtamytethanhkhe@danang.gov.vn](mailto:trungtamytethanhkhe@danang.gov.vn)

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/ chuyên ngành đào tạo thực hành:

- Điều dưỡng đa khoa
- Điều dưỡng nha khoa
- Kỹ thuật xét nghiệm y học
- Phục hồi chức năng
- Kỹ thuật hình ảnh y học
- Dược

2. Trình độ đào tạo thực hành:

- Đại học
- Cao đẳng
- Trung cấp



3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa ( bao gồm tất cả các trình độ):

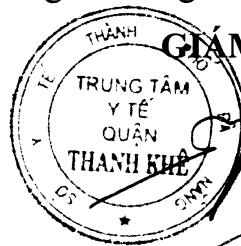
- Tối đa 292 học viên tại cùng một thời điểm

4. Danh mục người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: *đính kèm Phụ lục 1*

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: *đính kèm Phụ lục 2*

6. Danh mục cơ sở vật chất , trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: *đính kèm phụ lục 3*

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố. Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.



**GIÁM ĐỐC**

**Phan Thanh Phương**



**PHỤ LỤC 1**  
**THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**  
**(Tại 1 thời điểm)**



STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng người đang học	Số lượng có thể nhận thêm	Ghi chú: Số lượng HV tối đa
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	7720301A	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Thực hành lâm sàng điều dưỡng cơ sở CSSK người lớn bệnh Nội khoa I, II. CSSK người lớn bệnh Ngoại khoa I, II. CSSK người bệnh truyền nhiễm. SK phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS Điều dưỡng II CSSK trẻ em I, II Thực tế tốt nghiệp	Thực hành lâm sàng điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe người lớn mắc các bệnh nội khoa, ngoại khoa, bệnh truyền nhiễm, chăm sóc sức khỏe bệnh nhi, phụ nữ, sản phụ...	Khoa LCK	1	10	19	57	0	10	10
						Khoa Nội-Truyền nhiễm	1	10	51	153	0	10	10
						Khoa Ngoại tổng hợp	1	10	18	54	0	10	10
						Khoa Nhi	1	10	38	114	0	10	10
						Khoa Phụ sản	3	30	10	30	0	30	30
2	7720301B	Đại học	Điều dưỡng Nha khoa	Thực tập chuyên ngành I, II, III, IV. Thực tế tốt nghiệp	Thực hành lâm sàng điều dưỡng nha khoa.	Khoa LCK	3	30	19	57	0	30	30

3	7720601	Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Thực tập kỹ thuật Xét nghiệm I, II, III, IV. Thực tập kỹ thuật Xét nghiệm nâng cao I, II, III, IV. Thực tế tốt nghiệp	Thực hành các xét nghiệm Huyết học, Hóa sinh, Vi sinh - Ký sinh.	Khoa Xét nghiệm	1	10	0	0	0	10	10
4	7720603	Đại học	Phục hồi chức năng	Thực tập bệnh viện I, II, III, IV. Thực tập bệnh viện nâng cao I, II, III. Thực tế tốt nghiệp	Thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng	Khoa YHCT -VLTL-PHCN	2	20	20	60	0	20	20
5	7720602	Đại học	Kỹ thuật Hình ảnh y học	Thực tập bệnh viện I, II, III, IV, V. Thực tế tốt nghiệp	Thực hành các kỹ thuật hình ảnh y học	Khoa CĐHA -TDCN-Nội soi	2	20	0	0	0	20	20
6	7720401	Đại học	Dược	Thực tế tốt nghiệp	Thực hành về quản lý và cung ứng thuốc	Khoa Dược	1	10	0	0	0	10	10
7	7720301C	Đại học	Điều dưỡng gây mê hồi sức	Điều dưỡng Nội. Điều dưỡng Ngoại. Thực tập lâm sàng điều dưỡng, Thực tập bệnh viện I,II,III,IV,V	Thực hành lâm sàng điều dưỡng gây mê hồi sức	Khoa Ngoại tổng hợp	1	10	18	54	0	10	10

BAN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

8	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực hành lâm sàng điều dưỡng cơ sở CSSK người lớn bệnh Nội khoa I, II. CSSK người lớn bệnh Ngoại khoa I, II. CSSK người bệnh truyền nhiễm. SK phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS Điều dưỡng II CSSK trẻ em I, II Thực tế tốt nghiệp	Thực hành lâm sàng điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe người lớn mắc các bệnh nội khoa, ngoại khoa, bệnh truyền nhiễm, chăm sóc sức khỏe bệnh nhi, phụ nữ, sản phụ...	Khoa Nội-Truyền nhiễm	1	15	51	153	0	15	15
						Khoa Ngoại tổng hợp	1	15	18	54	0	15	15
						Khoa Nhi	1	15	38	114	0	15	15
						Khoa Phụ sản	1	15	10	30	0	15	15
						Khoa Hồi sức cấp cứu	1	15	4	12	0	12	12
						Khoa Khám bệnh	1	15	0	0	0	15	15
9	6720201	Cao đẳng	Dược	Thực tế tốt nghiệp	Thực hành về quản lý và cung ứng thuốc	Khoa Dược	1	15	0	0	0	15	15

10	5720201	Trung Cấp Dược	Thực tế tốt nghiệp	Thực hành về quản lý và cung ứng thuốc	Khoa Dược	7	105	0	0	0	20	Tối đa theo công thức là 105, nhưng tại 1 thời điểm bệnh viện chỉ cho 20 để đảm bảo công tác chuyên môn của khoa
<b>Tổng cộng</b>						<b>31</b>	<b>380</b>		<b>942</b>	<b>0</b>	<b>292</b>	<b>292</b>